TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 111/2018/QĐST-HNGĐ	*Đông Hải, ngày 21 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 220/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lâm Văn H, sinh năm 1964

Địa chỉ: ấp 1, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp 1, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/6/2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/6/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lâm Văn H, sinh năm 1964; địa chỉ: ấp 1, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu và chị Trần Thị N, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp 1, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2**/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: anh Lâm Văn H và chị Trần Thị N cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: anh Lâm Văn H và chị Trần Thị N thống nhất xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Lâm Thị Mỹ A,

sinh năm 1990 và Lâm Hữu N, sinh năm 1992. Hiện tại cả hai người con đều đã trưởng thành, có khả năng tự lo lắng chăm sóc cho bản thân, khi ly hôn vợ chồng anh chị đã thống nhất không đặt ra yêu cầu về nghĩa vụ nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh H và chị N xác định vợ chồng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ: anh H và chị N xác định vợ chồng anh chị không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn anh H xác định vợ chồng anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Anh Lâm Văn H phải nộp 75.000đ đồng và chị Trần Thị N phải nộp 75.000đ. Anh Lâm Văn H tự nguyện nộp thay cho chị Trần Thị N. Anh Lâm Văn H đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 13 tháng 6 năm 2018 theo biên lai thu số 0011214 được chuyển thu án phí 150.000đ. Hoàn lại cho anh Lâm Văn H số tiền 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

3/.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI
THẨM PHÁN
đã ký

Lưu Hải Đăng

Nơi nhận:
TAND tỉnh Bạc Liêu;
VKSND huyện Đông Hải;
Chi cục THA huyện Đông Hải;
-UBND thị trấn GH
Các đương sự;
Lưu hồ sơ vụ án.